

Số: 57/2020/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 81/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thế S, sinh năm 1973,

Địa chỉ: Xóm M, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1975,

Địa chỉ: Xóm M, thôn L, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thế S và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* Anh Lê Thế S và chị Trần Thị H thống nhất vợ chồng có hai con chung tên là: Lê Thế H, sinh ngày 02-04-1994 và Lê Trà A, sinh ngày 27-7-2012. Hiện nay các con đang ở cùng vợ chồng; anh S và chị H thỏa thuận, con Lê Thế H đã trưởng thành muốn ở với ai tùy con, giao con Lê Trà A cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10-2020 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bên không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con không được ai cản trở.

- *Về chia tài sản chung, nợ chung*: Anh Lê Thế S và chị Trần Thị H thống nhất, vợ chồng có một số tài sản chung, nợ chung nhưng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Lê Thế S và chị Trần Thị H mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh S phải chịu 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ; hai bên thỏa thuận, anh S chịu toàn bộ án phí ly hôn thay cho chị H. Số tiền án phí anh S phải nộp được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh theo biên lai thu tiền số AA/2017/0007311, ngày 30-7-2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhàn